

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Vy Thái Hoàng Lâm			750000		ấp Hòa Thành
50	Nguyễn Khắc Tập	5	4	750000	3000000	ấp Hòa Thành
	Lê Thị Mỹ Xuyên					ấp Hòa Thành
	Nguyễn Khắc An			750000		ấp Hòa Thành
	Nguyễn Thị Bình			750000		ấp Hòa Thành
	Nguyễn Thị Dương			750000		ấp Hòa Thành
51	Nguyễn Thị Chúc	2	0			ấp Hòa Thành
	Hà Văn Thọ					ấp Hòa Thành
52	Nguyễn Văn Thế	6	6	750000	4500000	ấp Hòa Thành
	Lê Thị Mai			750000		ấp Hòa Thành
	Nguyễn Văn Cường			750000		ấp Hòa Thành
	Nguyễn Trung Kiên			750000		ấp Hòa Thành
	Nguyễn Ngọc Trà My			750000		ấp Hòa Thành
	Nguyễn Hoàng Bảo Sơn			750000		ấp Hòa Thành
53	Tô Văn Trạc	2	2	750000	1500000	ấp Hòa Thành
	Võ Thị Thành			750000		ấp Hòa Thành
54	Phạm Thị Gái	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Thành
	Phạm Thị Ngọc			750000		ấp Hòa Thành
	Phạm Ngọc Hạnh			750000		ấp Hòa Thành
	Phạm Thị Ngọc Hoa			750000		ấp Hòa Thành
55	Trần Văn Bình	2	1		750000	ấp Hòa Thành
	Trần Thị Lan			750000		ấp Hòa Thành
56	Phan Văn Gô	3	3	750000	2250000	ấp Hòa Thành
	Ngô Thị Phấn			750000		ấp Hòa Thành
	Phạm Tấn Phát			750000		ấp Hòa Thành
57	Huỳnh Thanh Hùng	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Thành
	Huỳnh Thị Thu Hà			750000		ấp Hòa Thành
	Huỳnh Thị Thu Hiền			750000		ấp Hòa Thành
	Huỳnh Văn Mạnh			750000		ấp Hòa Thành
58	Huỳnh Thị Bòn	4	3	750000	2250000	ấp Hòa Thành
	Dương Thị Thu Thảo			750000		ấp Hòa Thành
	Hoàng Thị Đông Hà			750000		ấp Hòa Thành
	Hoàng Thị Như Hoài					ấp Hòa Thành
59	Nguyễn Thị Lại	2	2	750000	1500000	ấp Hòa Thành
	Hà Văn Vĩnh			750000		ấp Hòa Thành
	Cộng 59 hộ	239	215		161,250,000	
xã Thanh Sơn						
1	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Liên	6	6	750	4500	Tổ 5a ấp 2
	Hoàng Ngọc Tấn			750		
	Hoàng An Nguyên			750		
	Hoàng Quốc Chương			750		
	Hoàng Trọng Phúc			750		
	Hoàng Chí Thiện			750		
2	Chủ hộ: Văn Công Thắng	8	8	750	6000	Tổ 1 ấp 2
	Nguyễn Thị Minh Phương			750		
	Văn Công Thành			750		
	Văn Thị Mỹ Phương			750		
	Văn Thị Ngọc Thi			750		
	Văn Thị Ngọc Trinh			750		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Văn Thị Ngọc Ngân			750		
	Văn Thị Kim Ngọc			750		
3	Chủ hộ: Võ Văn Trai	5	5	750	3750	Tổ 15 ấp 2
	Trần Quay Hénh			750		
	Võ Thị Ngọc Vân			750		
	Võ Văn Sơn			750		
	Võ Văn Lâm			750		
4	Chủ hộ: Nguyễn Văn Lịch	3	3	750	2250	Tổ 12 ấp 2
	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn			750		
	Nguyễn Hoàng Anh Tú			750		
5	Chủ hộ: Lương Vĩnh Phu	5	5	750	3750	Tổ 8 ấp 3
	Lương Thị Phương			750		
	Lương Thạch Kiên			750		
	Lương Thah Dũng			750		
	Chê Nhi Múi			750		
6	Chủ hộ: Đinh Thị Thuyền	6	5	750	3750	Tổ 10 ấp 3
	Đinh Nam Phương			750		
	Phạm Thị Loan			750		
	Đinh Tuấn Kiệt			750		
	Đinh Hữu Chí			750		
	Đinh Thị Thùy Dung			750		
7	Chủ hộ: Vũ Xuân Huân	4	3	750	2250	Tổ 10 ấp 3
	Hồ Thị Mai			750		
	Vũ Quốc Thiên			750		
	Vũ Quốc Bảo			750		
8	Chủ hộ: Điều Được	5	5	750	3750	Tổ 3 ấp 4
	Huỳnh Thị Ngọc Châu			750		
	Lê Thị Thủy Loan			750		
	Điều Thị Ngọc Như			750		
	Điều Triệu Nhân			750		
9	Chủ hộ: Nguyễn Văn Lê	4	4	750	3000	Tổ 4 ấp 4
	Lê Thị Ba			750		
	Nguyễn Thị Thoa			750		
	Nguyễn Thị Hằng			750		
10	Chủ hộ: Đặng Thị Kim Quyến	3	3	750	2250	Tổ 7 ấp 5
	Đặng Thị Thảo Như			750		
	Đặng Thị Kim Ngân			750		
11	Chủ hộ: Nguyễn Văn Cường	4	4	750	3000	Tổ 6 ấp 5
	Nguyễn Thị Lệ Hương			750		
	Nguyễn Văn Hậu			750		
	Nguyễn Văn Trường			750		
12	Chủ hộ: Nguyễn Thị Mỹ nữ	5	5	750	3750	
	Nguyễn Kim Long			750		Tổ 3 ấp 5

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Võ Thị Kiều Thu			750		
	Nguyễn Thị Thảo Uyên			750		
	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo			750		
13	Chủ hộ:Điền Văn Thả	5	4	750	3000	Tổ5ấp5
	Văn Thị Chính			750		
	Điền Tuấn Kha			750		
	Điền Đăng Khoa			750		
	Điền Thị Thùy Trân			750		
14	Chủ hộ:Nguyễn Ngọc Phương	3	3	750	2250	Ấp 5
	Nguyễn Ngọc Minh Thuận			750		
	Nguyễn Ngọc Ái Nhi			750		
15	Chủ hộ:Nguyễn Văn Toàn Em	5	5	750	3750	Tổ8ấp5
	Phạm Thị Thanh Trúc			750		
	Nguyễn Thị Thiên Kim			750		
	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo			750		
	Nguyễn Chí Thiện			750		
16	Chủ hộ:Nguyễn Trường Hân	3	3	750	2250	Tổ4ấp5
	Võ Thị Lệ			750		
	Bùi Ngọc Thủy			750		
17	Chủ hộ:Dương Hoàng Thành	6	6	750	4500	Tổ9ấp5
	Trần Thị Ngọc Hương			750		
	Dương Minh Tuấn			750		
	Dương Hoàng Minh Tú			750		
	Dương Hoàng Mộng Thắm			750		
	Dương Hoàng Trọng Nhân			750		
18	Chủ hộ:Cao Tấn Tới	5	5	750	3750	Tổ8ấp5
	Đào Thị Tuyết Vân			750		
	Cao Tấn Thịnh			750		
	Cao Tấn Thắng			750		
	Cao Ngọc Tý			750		
19	Chủ hộ:Phạm Văn Chung	6	6	750	4500	Tổ1ấp5
	Phạm Thị Hiền			750		
	Phạm Văn Tinh			750		
	Phạm Thị Thu Thủy			750		
	Phạm Thị Thủy Tiên			750		
	Phạm Minh Thông			750		
20	Chủ hộ:Cao Thành Ngân	3	3	750	2250	Ấp 5
	Cao Thị Ngọc Mỹ			750		
	Cao Thị Ngọc Nga			750		
21	Chủ hộ:Phạm Thị Đay	5	5	750	3750	Tổ8ấp5
	Phạm Thành Công			750		
	Phạm Thành Danh			750		
	Phạm Như Ý			750		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Hồ Thành An			750		
22	Chủ hộ:Huỳnh Văn Dũng	5	5	750	3750	Tổ8ấp5
	Lê Thị Bích Tuyền			750		
	Huỳnh Quốc Sỹ			750		
	Huỳnh Thị Ngọc Thảo			750		
	Huỳnh Quốc Khang			750		
23	Chủ hộ:Nguyễn Thị Đến	4	4	750	3000	Tổ8ấp5
	Phạm Thị Huệ			750		
	Phạm Văn Thất			750		
	Nguyễn Văn Hoàn			750		
24	Chủ hộ:Nguyễn Văn Dương	6	6	750	4500	Tổ8ấp5
	Hồ Thị Huyền Trân			750		
	Nguyễn Văn Bình			750		
	Nguyễn Thị Hoa			750		
	Nguyễn Thị Cẩm Tú			750		
	Nguyễn Quốc Anh			750		
25	Chủ hộ:Nguyễn Thị Co	3	3	750	2250	Tổ1ấp5
	Phạm Văn Chi			750		
	Phạm Thị Ngọc Ánh			750		
26	Chủ hộ:Điền Hiền	3	3	750	2250	Tổ5ấp5
	Điền Thị Kiên			750		
	Điền Trường Kinh			750		
27	Chủ hộ:Trần Văn Hiện	2	1	750	750	Tổ11ấp5
	Lê Thị A			750		
28	Chủ hộ:Phạm Văn Chính	6	6	750	4500	Tổ1ấp5
	Phạm Thị Nhi			750		
	Phạm Nhật Lý			750		
	Phạm Thị Băng Trinh			750		
	Phạm Ngọc Nữ			750		
	Phạm Ngọc Sinh			750		
29	Chủ hộ:Nguyễn Thị Thôi	3	3	750	2250	Tổ12b,ấp5
	Đặng Văn Êm			750		
	Đặng Văn Qúa			750		
30	Chủ hộ:Nguyễn Văn Hiện	3	3	750	2250	Tổ2ấp5
	Nguyễn Thị Đàng			750		
	Nguyễn Văn An			750		
31	Chủ hộ:Lâm Văn Viên	4	4	750	3000	Tổ1ấp5
	Trần Thị Sôi			750		
	Lâm Thị Hoa			750		
	Lâm Thị Hồng Xuân			750		
32	Chủ hộ:Huỳnh Thị Phượng	4	4	750	3000	Tổ8ấp5
	Dương Văn Luân			750		
	Dương Văn Thê			750		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Dương Thị Cẩm Tú			750		
33	Chủ hộ: Trần Ngọc Thủ	5	5	750	3750	Tổ 1 ấp 5
	Trần Thị Lan			750		
	Trần Ngọc Bảo			750		
	Trần Ngọc My			750		
	Trần Ngọc Diễm			750		
34	Chủ hộ: Danh Thị Tuyền	2	2	750	1500	Tổ 4 ấp 5
	Tạ Triệu Ngân			750		
35	Chủ hộ: Nguyễn Văn Phúc	6	6	750	4500	Tổ 2 ấp 5
	Phan Thị Kiều			750		
	Nguyễn Thị Sáng			750		
	Nguyễn Thị Tò			750		
	Nguyễn Thị Trinh			750		
	Nguyễn Văn Sang			750		
36	Chủ hộ: Phan Thanh Hậu	5	5	750	3750	Tổ 1 ấp 5
	Nguyễn Thị Đài			750		
	Phan Thị Quỳnh Giang			750		
	Phan Thanh Nam			750		
	Phan Hồng Trí			750		
37	Chủ hộ: Hồ Văn Trí	6	6	750	4500	Tổ 8 ấp 5
	Phạm Thị Trúc Phương			750		
	Hồ Văn Hiếu			750		
	Hồ Ngọc Lễ			750		
	Hồ Ngọc Nghi			750		
	Hồ Thị Cẩm Thu			750		
38	Chủ hộ: Phan Tấn Thiệt	5	5	750	3750	Tổ 6 ấp 5
	Phạm Thị Linh			750		
	Phan Thị Bích Ngân			750		
	Phan Nhựt Minh			750		
	Phan Hải Đăng			750		
39	Chủ hộ: Lương Hồng Vân	3	3	750	2250	Tổ 1a ấp 6
	Bàn Thị Ba			750		
	Lương Hồng Dư			750		
40	Chủ hộ: Trần Văn Thủy	5	5	750	3750	Tổ 6b ấp 6
	Tăng Sám Mùi			750		
	Trần Thị Bích Trâm			750		
	Trần Thị Lệ Quyên			750		
	Trần Thế Vinh			750		
41	Chủ hộ: Trương Văn Ba	6	6	750	4500	Tổ 1a ấp 6
	Trương Thủy Nga			750		
	Trương Thị Huyền			750		
	Trương Thị Ngân			750		
	Trương Văn Thi			750		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trương Thị Yến			750		
42	Chủ hộ:Tăng A Sám A	3	3	750	2250	Tổ 2 ấp 6
	Chóong Nhì Múi			750		
	Tăng Văn Sơn			750		
43	Chủ hộ:Nguyễn Văn Đào	3	2	750	1500	Tổ 6b ấp 6
	Nguyễn Thị Phụng			750		
	Nguyễn Văn Hiếu			750		
44	Chủ hộ:Nông Thị Ngọc Quỳnh	5	5	750	3750	Tổ 6b ấp 6
	Nguyễn Thành Nhân			750		
	Nguyễn Thị Anh Thư			750		
	Nguyễn Thị Trà My			750		
	Nguyễn Hải Dương			750		
45	Chủ hộ:Tăng Văn Sanh	7	7	750	5250	Ấp 6
	Phùn Sy Múi			750		
	Tăng Văn Thống			750		
	Tăng Thị Yến Nhi			750		
	Tăng Thị Yến Tuyết			750		
	Tăng Thị Yến Linh			750		
	Tăng Thị Yến Xuân			750		
46	Chủ hộ:Trương Văn Sinh	5	5	750	3750	Tổ 5a ấp 6
	Sầm Thị Sinh			750		
	Trương Thị Kim Quy			750		
	Trương Thị Bích Phượng			750		
	Trương Thị Quỳnh Hương			750		
47	Chủ hộ:Đặng Đức Thắng	5	5	750	3750	Tổ 2 ấp 6
	Bàn Thị Cam			750		
	Đặng Đức Thiện			750		
	Đặng Thị Thanh Ngân			750		
	Đặng Thị Kiều My			750		
48	Chủ hộ:Phùn Tiến Sáng	6	6	750	4500	Tổ 5b ấp 6
	Vi Thị Chim			750		
	Phùn Quý Anh			750		
	Phùn Quý Tuấn			750		
	Phùn Quý Long			750		
	Phùn Quý Hai			750		
49	Chủ hộ:Đặng Xuân Thảo	5	5	750	3750	Tổ 5a ấp 6
	Tăng Thị Tú			750		
	Đặng Ngọc Phúc			750		
	Đặng Ngọc Lâm			750		
	Đặng Thị Nguyệt Quế			750		
50	Chủ hộ:Cam Văn Công	6	6	750	4500	Tổ 1a ấp 6
	Lương Thị Phụng			750		
	Cam Minh Đức			750		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Cam Thị Thu Hậu			750		
	Cam Minh Hiếu			750		
	Cam Minh Nhân			750		
51	Chủ hộ:Đặng Văn Lợi	5	5	750	3750	Tổ 1a ấp 6
	Đặng Thị Dung			750		
	Đặng Thị An Thư			750		
	Đặng Thị An Thy			750		
	Đặng Minh Khoa			750		
52	Chủ hộ:Hoàng Thị Hải	6	6	750	4500	Tổ 1a ấp 6
	Nguyễn Văn Cường			750		
	Nguyễn Thị Hạnh			750		
	Nguyễn Hoàng Phúc			750		
	Hoàng Nguyễn Châu			750		
	Nguyễn Gia Hân			750		
53	Chủ hộ:Trần Minh Tân	2	2	750	1500	tổ 11 ấp 7
	Trần Thế Duy			750		
54	Chủ hộ:Nguyễn Thị Ngọc Bảo	3	3	750	2250	Tổ 2 ấp 7
	Lê Văn Biểu			750		
	Lê Văn Linh			750		
55	Chủ hộ:Nguyễn Văn Hoàng	2	1	750	750	Ấp 7
	Nguyễn Thị Kim Thoa			750		
56	Chủ hộ:Chiến Tài Múi	5	5	750	3750	T15 ấp 7
	Hoàng Kim Lương			750		
	Hoàng Kim Tuấn			750		
	Hoàng Kim Chương			750		
	Hoàng Kim Thanh			750		
57	Chủ hộ:Chiu A Sám	7	6	750	4500	tổ 15 ấp 7
	Phùn Nhi Múi			750		
	Chiu Văn Út			750		
	Chiu Trọng Hiếu			750		
	Chiu Thị Gia Hân			750		
	Chiu Thị Thùy Dương			750		
	Lý Thị Thúy			750		
58	Chủ hộ:Đoàn Thị Thủy	4	2	750	1500	Tổ 3 ấp 7
	Trần Thị Thanh Vân			750		
	Trần Minh Tiến			750		
	Trần Thị Minh Thơ			750		
59	Chủ hộ:Tăng A Sám	4	4	750	3000	Tổ 7 ấp 7
	Đặng Thị Thắm			750		
	Tăng Thị Thu Hiền			750		
	Tăng Thị Trà My			750		
60	Chủ hộ:Tăng Văn Hồng	7	6	750	4500	tổ 15 ấp 7
	Hồ Thị Vân			750		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Tăng Minh Quyền			750		
	Tăng Minh Duy			750		
	Tăng Thị Như Quỳnh			750		
	Tăng Thị Thanh Nhân			750		
	Tăng Thị Thanh Trúc			750		
61	Chủ hộ: Triệu Văn Chiến	6	6	750	4500	tổ 15 ấp 7
	Tăng Thị Háng			750		
	Triệu Thị Thu Hoài			750		
	Triệu Thị Kim Anh			750		
	Triệu Thị Kim Trang			750		
	Triệu Hoàng Vũ			750		
62	Chủ hộ: Chiu Xuân Lập	5	5	750	3750	tổ 15 ấp 7
	Tăng Thị Thúy			750		
	Chiu Thị Tuyết Vi			750		
	Chiu Quốc Toàn			750		
	Chiu Quốc Huy			750		
63	Chủ hộ: Lý Văn Ba	4	4	750	3000	tổ 15 ấp 7
	Lý Thị Mai			750		
	Lý Hoàng Anh			750		
	Lý Văn Thiện			750		
64	Chủ hộ: Lý Đức Minh	4	4	750	3000	tổ 15 ấp 7
	Trần Thị Nhèn			750		
	Lý Thị Hương Thùy			750		
	Lý Thị Ngọc Hân			750		
65	Chủ hộ: Đặng Văn Phi	4	4	750	3000	T15 ấp7
	Lý Thị Thắm			750		
	Đặng Quốc Thịnh			750		
	Đặng Thị Hoài Anh			750		
66	Chủ hộ: Nguyễn Ngọc Oanh	4	4	750	3000	tổ 14 ấp 7
	Lê Thị Hà			750		
	Nguyễn Thị Ngọc Huyền			750		
	Nguyễn Thị Ngọc Thảo			750		
67	Chủ hộ: Huỳnh Văn Bé	4	2	750	1500	Tổ 1 ấp7
	Nguyễn Thị Sương			750		
	Huỳnh Thanh Nghĩa			750		
	Huỳnh Văn Thành			750		
68	Chủ hộ: Lê Văn Dương	4	2	750	1500	Tổ 9 ấp 7
	Võ Thị Diễm			750		
	Lê Thị Cẩm Tiên			750		
	Lê Văn Phú			750		
69	Chủ hộ: Trần Thị Diễm Linh	5	5	750	3750	Tổ 16 ấp 7
	Trần Duy Hiếu			750		
	Trần Thanh Thảo			750		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trần Duy Hiền			750		
	Trần Như Ý			750		
70	Chủ hộ:Sử Văn Bảo	4	4	750	3000	Tổ 6 ấp 7
	Nguyễn Thị Bé Hiền			750		
	Sử Thanh Bình			750		
	Sử Nguyễn Bình Yên			750		
71	Chủ hộ:Chiu Cương Quyết	6	6	750	4500	tổ 15 ấp 7
	Lý Thị Vân			750		
	Chiu Thị Liên			750		
	Chiu Thị Kim Ngọc			750		
	Chiu Kim Thìn			750		
	Chiu Bảo Duy			750		
72	Chủ hộ:Đặng Thị Bảy	3	0	750	0	tổ 15 ấp 7
	Lý Phúc Quay			750		
	Lý Sinh Vượng			750		
73	Chủ hộ:Bùi Văn Bé Bảy	3	3	750	2250	Ấp 7
	Bùi Chí Cường			750		
	Đoàn Thị Tám			750		
74	Chủ hộ:Nguyễn Văn Đoàn	5	3	750	2250	Tổ 12 ấp 8
	Phạm Thị Diệu			750		
	Nguyễn Văn Hiếu			750		
	Nguyễn Văn Nguyễn			750		
	Nguyễn Văn Tài			750		
75	Chủ hộ:Nguyễn Sĩ Minh	5	5	750	3750	Ấp 8
	Ngô Thị Thúy Anh			750		
	Nguyễn Thị Thảo Ly			750		
	Nguyễn Thị Yến Nhi			750		
	Nguyễn Sĩ Gia Huy			750		
76	Chủ hộ:Trà Thị Trắng	3	1	750	750	Tổ 11 ấp 8
	Phạm Văn On			750		
	Phạm Thanh Tùng			750		
77	Chủ hộ:Trần Văn Quanh	3	3	750	2250	Tổ 10 ấp 8
	Dương Thị Thắng			750		
	Trần Minh Thành			750		
78	Chủ hộ:Phạm Văn Quy	4	4	750	3000	Tổ 11 ấp 8
	Nguyễn Thị Bạc			750		
	Phạm Minh Hoàng			750		
	Phạm Thị Hồng Gấm			750		
79	Chủ hộ:Đỗ Văn Trương	5	5	750	3750	Tổ 11 ấp 8
	Lê Thị Hoài Dung			750		
	Đỗ Thị Thu Trang			750		
	Đỗ Thanh Thảo			750		
	Đỗ Thị Thu Yến			750		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
80	Chủ hộ:Phạm Văn Bằng	4	3	750	2250	Tổ 6 ấp 8
	Vũ Thị Mẫu			750		
	Phạm Thị Hồng			750		
	Phạm Thị Bích Thảo			750		
81	Chủ hộ:Trần Đình Nghê	5	4	750	3000	Tổ 4 ấp 8
	Trần Đình Dương			750		
	Vũ Thị Vân			750		
	Trần Đình Bảo			750		
	Trần Đức Ngọc			750		
82	Chủ hộ:Nông Văn Chấn	4	4	750	3000	Tổ 2 Ấp 8
	Nông Thị Vân			750		
	Nông Thị Kiều Chinh			750		
	Nông Minh Chiến			750		
83	Chủ hộ:Phạm Xuân Thanh	4	4	750	3000	Tổ 12 ấp 8
	Nguyễn Thị Kim Loan			750		
	Phạm Xuân Sang			750		
	Phạm Thị Ngọc Giàu			750		
84	Chủ hộ:Lương Văn Luân	4	3	750	2250	Tổ 2 ấp 8
	Liễu Thị Yêu			750		
	Lương Thị Trâm Anh			750		
	Lương Trường Vũ			750		
85	Chủ hộ:Trần Thị Dâng	3	3	750	2250	Tổ 1 ấp 8
	Bùi Văn Hoài			750		
	Bùi Thị Linh			750		
86	Chủ hộ:Vũ Thị Liên	1	1	750	750	Tổ 2 ấp 8
87	Chủ hộ:Hoàng Thị Thọ	3	2	750	1500	Tổ 10 ấp 8
	Hín Thiên Dương			750		
	Hín Ngọc Hoa			750		
88	Chủ hộ:Vũ Giáp Vương	4	4	750	3000	Tổ 2 ấp 8
	Trần Thị Huệ			750		
	Vũ Trần Anh			750		
	Vũ Duy Hậu			750		
89	Chủ hộ:Nguyễn Thị Truyền	5	5	750	3750	Tổ 1 ấp 8
	Phạm Văn Thao			750		
	Phạm Thị Như Ý			750		
	Phạm Gia Bảo			750		
	Phạm Gia Khánh			750		
90	Chủ hộ:Phan Thị Nâu	2	2	750	1500	Tổ 1 ấp 8
	Đặng Văn Dũng			750		
cộng : 90 hộ		395	370		277,500,000	
TT ĐQ						
1	Chủ hộ: Lê Minh Hải	3	3	750000	2250000	kp hiệp đồng

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Kha Thị Nhàn			750000		kp hiệp đồng
	Nguyễn Thế Thị Thu Vân			750000		kp hiệp đồng
2	Chủ hộ: Nguyễn Tuấn Hải	7	7	750000	5250000	kp hiệp đồng
	Trần Thị Vĩnh			750000	0	kp hiệp đồng
	Nguyễn Trần Ngọc thủy			750000	0	kp hiệp đồng
	Nguyễn Trần Thiên Trang			750000	0	kp hiệp đồng
	Nguyễn Trần Mỹ Trinh			750000	0	kp hiệp đồng
	Nguyễn Trần Yên Nhi			750000	0	kp hiệp đồng
	Nguyễn Trần Khánh Duy			750000	0	kp hiệp đồng
3	Chủ hộ: Nguyễn Thị Vĩnh	3	2	750000	1500000	kp hiệp đồng
	Nguyễn Thị Oanh			750000	0	kp hiệp đồng
	Nguyễn Thị Tú Quyên			750000	0	kp hiệp đồng
4	Chủ hộ: Nguyễn Thị Cách	7	6	750000	4500000	kp hiệp đồng
	Trương Văn Tuấn			750000	0	kp hiệp đồng
	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền			750000	0	kp hiệp đồng
	Trương Ngọc Tú			750000	0	kp hiệp đồng
	Trương Thanh Tùng			750000	0	kp hiệp đồng
	Trương Hoàng Minh Tâm			750000	0	kp hiệp đồng
	Trần Tuấn Khang			750000	0	kp hiệp đồng
5	Chủ hộ: Trần Văn Hoàng	2	2	750000	1500000	kp hiệp thuận
	Huỳnh Thị Lâm			750000	0	kp hiệp thuận
6	Chủ hộ: Nguyễn Văn Hồng	5	5	750000	3750000	kp hiệp lực
	Dương Thị Thủy			750000	0	kp hiệp lực
	Nguyễn Thị Ngọc Giàu			750000	0	kp hiệp lực
	Tạ Đình Phong			750000	0	kp hiệp lực
	Tạ Thị Anh Thư			750000	0	kp hiệp lực
7	Chủ hộ: Phạm Thị Giàu	2	2	750000	1500000	kp hiệp lực
	Nguyễn Văn Hoàng			750000	0	kp hiệp lực
8	Chủ hộ: Đồng Thị Trâm	5	2	750000	1500000	kp hiệp cường
	Chung Đình Lâm			750000	0	kp hiệp cường
	Chung Đình Hoàng			750000	0	kp hiệp cường
	Chung Đình Tâm			750000	0	kp hiệp cường
	Chung Thị Phương Trang			750000	0	kp hiệp cường
9	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ngọc Yên	5	4	750000	3000000	kp hiệp nhất
	Trần Khương			750000	0	kp hiệp nhất
	Trần Thị Thúy Đào			750000	0	kp hiệp nhất
	Trần Thị Thùy Trang			750000	0	kp hiệp nhất
	Trần Khang			750000	0	kp hiệp nhất
10	Chủ hộ: Đào Thị Hoa	5	4	750000	3000000	kp hiệp nhất
	Nguyễn Thị Bé Tý			750000	0	kp hiệp nhất
	Nguyễn Nhật Linh			750000	0	kp hiệp nhất
	Nguyễn Anh Vũ			750000	0	kp hiệp nhất
	Nguyễn Ngọc Tuyết Mai			750000	0	kp hiệp nhất
11	Chủ hộ: Ka' Nén	1	1	750000	750000	kp hiệp nhất
12	Chủ hộ: Nguyễn Văn Minh (1)	5	5	750000	3750000	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thị Linh			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thanh Thiện			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thanh Toàn			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thanh Phúc			750000	0	kp hiệp tâm 1
13	Nguyễn Thị Túy	3	3	750000	2250000	kp hiệp tâm 1
	Lưu Quang Quân			750000	0	kp hiệp tâm 1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Lưu Nhật Uyên Vy			750000	0	kp hiệp tâm 1
14	Chủ hộ: Trần Thị Thử	6	5	750000	3750000	kp hiệp tâm 1
	Vũ Thị Đào			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Vũ Văn Giang			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Khuất duy Thoại			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Danh Huy Danh			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Khuất Thùy Vân Anh			750000	0	kp hiệp tâm 1
15	Chủ hộ: Lê Thị Hạnh	10	10	750000	7500000	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Mạnh Thắng			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thị Ngọc			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thiên Ân			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thị Mỹ Hương			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thị Mỹ Phương			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Quốc Tường			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thị Cẩm Như			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thị Khánh Linh			750000	0	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Thị Ngọc Huyền			750000	0	kp hiệp tâm 1
16	Chủ hộ: Nguyễn Văn Cảnh	5	5	750000	3750000	kp hiệp tâm 2
	Nguyễn Thị Hạ			750000	0	kp hiệp tâm 2
	Nguyễn Quốc Tuấn			750000	0	kp hiệp tâm 2
	Nguyễn Hoàng Dương			750000	0	kp hiệp tâm 2
	Nguyễn Hoàng Anh			750000	0	kp hiệp tâm 2
17	Chủ hộ: Bùi Thị Kim Thạch	3	3	750000	2250000	kp hiệp tâm 2
	Bùi Văn Huy			750000	0	kp hiệp tâm 2
	Bùi Thị Diệu Trí			750000	0	kp hiệp tâm 2
18	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Hươ	2	2	750000	1500000	kp hiệp quyết
	Nguyễn Thị Sáu			750000	0	kp hiệp quyết
19	Chủ hộ: Hồ Thị Chủy	6	5	750000	3750000	kp hiệp quyết
	Trần Tấn Tài			750000	0	kp hiệp quyết
	Trần Thị Việt Trinh			750000	0	kp hiệp quyết
	Trần Thanh Phong			750000	0	kp hiệp quyết
	Nguyễn Thị Thanh Thanh			750000	0	kp hiệp quyết
	Nguyễn Thị Thanh Thảo			750000	0	kp hiệp quyết
20	Nguyễn Xuân Diệu	3	3	750000	2250000	kp hiệp quyết
	Đặng Minh Thiện			750000	0	kp hiệp quyết
	Đặng Minh Trọng			750000	0	kp hiệp quyết
21	Chủ hộ: Ô Nại Tắc	4	3	750000	2250000	kp hiệp quyết
	Trần Sâm Mùi			750000	0	kp hiệp quyết
	Ô Phương Mai			750000	0	kp hiệp quyết
	Ô Thượng Nhân			750000	0	kp hiệp quyết
22	Chủ hộ: Nguyễn Văn Minh	7	4	750000	3000000	kp 114
	Hà Thị Trương			750000	0	kp 114
	Nguyễn Văn Thông			750000	0	kp 114
	Nguyễn Quốc Thành			750000	0	kp 114
	Nguyễn Thị Kiều Vy			750000	0	kp 114
	Nguyễn Quốc Anh			750000	0	kp 114
	Nguyễn Thị Cẩm Hồng			750000	0	kp 114
23	Chủ hộ: Nguyễn Văn Lâm	3	2	750000	1500000	kp 114
	Vũ Thị Tuyết Nga			750000	0	kp 114
	Nguyễn Vũ Anh Tuấn				0	kp 114
24	Chủ hộ: Đặng Thị Thùy Dung	4	4	750000	3000000	kp hiệp lợi

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trương Tấn Đạt			750000	0	kp hiệp lợi
	Trương Minh Thắng			750000	0	kp hiệp lợi
	Trương Ngọc Hân			750000	0	kp hiệp lợi
25	Chủ hộ: Trần Thị Ri	2	2	750000	1500000	kp hiệp lợi
	Trần Văn Lâm			750000	0	kp hiệp lợi
26	Chủ hộ: Phan Văn Cảnh	3	3	750000	2250000	kp hiệp lợi
	Trương Thị Bạch Lệ			750000	0	kp hiệp lợi
	Nguyễn Thị Ngọc Huệ			750000	0	kp hiệp lợi
27	Chủ hộ: Lương Văn Bá	7	7	750000	5250000	kp hiệp lợi
	Lê Thị Sách			750000	0	kp hiệp lợi
	Lương Văn Lợi			750000	0	kp hiệp lợi
	Lương Tấn Thọ			750000	0	kp hiệp lợi
	Nguyễn Thị Ngọc Thùy			750000	0	kp hiệp lợi
	Nguyễn Thị Linh			750000	0	kp hiệp lợi
	Lương Minh Trực			750000	0	kp hiệp lợi
28	Chủ hộ: Hà Gia Giàu	3	3	750000	2250000	kp hiệp lợi
	Hà Phương Ly			750000	0	kp hiệp lợi
	Hà Mạnh Cường			750000	0	kp hiệp lợi
29	Chủ hộ: Nguyễn Văn Nhứt	1	1	750000	750000	kp hiệp lợi
30	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ánh Thu	2		750000		kp hiệp thương
	Nguyễn Văn Lộc		1	750000	750000	kp hiệp thương
31	Chủ hộ: Huỳnh Thị Châu Bôn	3	3	750000	2250000	kp hiệp thương
	Đỗ Viết Thanh			750000	0	kp hiệp thương
	Đỗ Thị Ngọc Thúy			750000	0	kp hiệp thương
32	Chủ hộ: Lê Minh hùng	4	4	750000	3000000	kp hiệp thương
	Nguyễn thị năm			750000	0	kp hiệp thương
	Lê Mạnh Long			750000	0	kp hiệp thương
	Lê Mạnh Lân			750000	0	kp hiệp thương
33	Chủ hộ: K' Ti	1	1	750000	750000	kp hiệp nghĩa
34	Chủ hộ: Ka KLét	2	2	750000	1500000	kp hiệp nghĩa
	K' Đỗ			750000	0	kp hiệp nghĩa
35	Chủ hộ: K' Dách	4	4	750000	3000000	kp hiệp nghĩa
	Ka' Đếch			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Duyên			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Mai			750000	0	kp hiệp nghĩa
36	Chủ hộ: K' Tuấn	6		750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ngô Thị Tuyết Mai		5	750000	3750000	kp hiệp nghĩa
	Ka Mai Hương			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Mai Hoa			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Mai Huệ			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Tuấn Đạt			750000	0	kp hiệp nghĩa
37	K' Kiệt	5	4	750000	3000000	kp hiệp nghĩa
	Lê Thị Bông			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Huỳnh Thành Đạt			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Huỳnh Thành Đức			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Huỳnh Mỹ Đào			750000	0	kp hiệp nghĩa
38	Chủ hộ: Ka Xếch	3	3	750000	2250000	kp hiệp nghĩa
	K' Ngọc Thanh			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Hằng			750000	0	kp hiệp nghĩa
39	Chủ hộ: Ka Lan	4	4	750000	3000000	kp hiệp nghĩa
	Lê Văn Càng			750000	0	kp hiệp nghĩa

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Ka Hồng			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Bé			750000	0	kp hiệp nghĩa
40	Chủ hộ: Ka' Di	3	3	750000	2250000	kp hiệp nghĩa
	Trần Văn Cài			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Thủy Duyên			750000	0	kp hiệp nghĩa
41	Chủ hộ: Ka' Cái	8	8	750000	6000000	kp hiệp nghĩa
	K' Thánh			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Hương			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Thiện			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Chí			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Quyên			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Thắng			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Thiết			750000	0	kp hiệp nghĩa
42	Chủ hộ: Ka' Ách	1	1	750000	750000	kp hiệp nghĩa
43	Chủ hộ: Ka Huệ	2	1	750000	750000	kp hiệp nghĩa
	Ka Thu Hà			750000	0	kp hiệp nghĩa
44	Chủ hộ: K' Khỏe	5	5	750000	3750000	kp hiệp nghĩa
	Ka Yợp			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Khánh			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Yương			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Khương			750000	0	kp hiệp nghĩa
45	Chủ hộ: K' Dềnh	5	5	750000	3750000	kp hiệp nghĩa
	Ka Bách			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Duyên			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Ka Diên			750000	0	kp hiệp nghĩa
	K' Di			750000	0	kp hiệp nghĩa
	Cộng 45 hộ	180	162		121,500,000	
xã Gia Canh						
1	Chủ hộ: Phạm Thanh Thảo	7	7	750000	5250000	KDC 10 ấp 1
	Trần Sâm Mùi			750000		
	Phạm Ánh Chi			750000		
	Phạm Tuyết Nhi			750000		
	Phạm Nhi Trúc			750000		
	Phạm Thị Trúc Đào			750000		
	Phạm Thị Đào Yến			750000		
2	Chủ hộ: Huỳnh Văn Xem	5	4	750000	3000000	KDC 9 ấp 1
	Nguyễn Thị Tám			750000		
	Huỳnh Thị Ngọc Ánh			750000		
	Huỳnh Văn Phước			0		
	Huỳnh Thị Bé			750000		
3	Chủ hộ: Nguyễn Văn Chín	5	5	750000	3750000	KDC 6, ấp 2
	Trần Thị Mỹ Lan			750000		
	Nguyễn Thành Luân			750000		
	Lưu Ngọc Ánh			750000		
	Nguyễn Ngọc Tường Vy			750000		
4	Chủ hộ: Trương Thị Đoái	5	4		3000000	KDC 9, ấp 2
	Nguyễn Văn Dưỡng			750000		
	Nguyễn Lê Cẩm Ly			750000		
	Nguyễn Lê Minh Nhật			750000		
	Nguyễn Lê Minh Anh			750000		
5	Chủ hộ: Hòa Thị Quế	5	4	750000	3000000	Tổ 4- ấp 3

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Mai Văn Công			0		
	Mai Văn Minh			750000		
	Mai Thị Thanh Bình			750000		
	Đoàn Thị Phúc			750000		
6	Chủ hộ: Lê Văn Hòa	7	5	750000	3750000	Tổ 6- ấp 3
	Nguyễn Thị Hương			0		
	Lê Thị Thủy Hoa			0		
	Lê Thị Phương Hằng			750000		
	Lê Văn Nam			750000		
	Lê Văn Hoàng			750000		
	Lê Văn Hà			750000		
7	Chủ hộ: Nguyễn Thị Cảnh	3	3	750000	2250000	KDC 1, Ấp 3
	Tô Đức Thành			750000		
	Tô Thị Quỳnh Như			750000		
8	Chủ hộ: Trần Thị Mai	1	0	0	0	KDC 5
9	Chủ hộ: Đào Văn Thể	5	0	0	0	
	Bùi Thị Man			0		
	Đào Văn Khả			0		
	Đình Thị Nam			0		
	Đào Thị Thu Hằng			0		
10	Chủ hộ: Nguyễn Văn Út	2	2	750000	1500000	KDC 2, ấp 7
	Nguyễn Văn Út			750000		
11	Chủ hộ: Tăng Thị Sang	2	2	750000	1500000	KDC 2 Ấp 7
	Phạm Thanh Giàu			750000		
12	Chủ hộ: Đỗ Văn Hà	5	4		3000000	KDC 1 Ấp 7
	Lương Thị Lụa			750000		
	Đỗ Thành Đông			750000		
	Đỗ Thị Hồng Gấm			750000		
	Đỗ Thành Khoa			750000		
13	Chủ hộ: Trương Đình Nghĩa	7	7	750000	5250000	KDC 3, ấp 8
	Lê Thị Phụng			750000		
	Trương Đình Thắng			750000		
	Trương Thị Tuyết Mai			750000		
	Trương Đình Lợi			750000		
	Trương Đình Phúc			750000		
	Trương Đình Hậu			750000		
14	Chủ hộ: Phạm Văn Khẩu	2	1	750000	750000	KDC 4, ấp 8
	Đỗ Thị Go			0		
15	Chủ hộ: Nguyễn Văn Tư	3	3	750000	2250000	Tổ 3 Ấp 9
	Nguyễn Duy Văn Phúc			750000		
	Nguyễn Văn Đăng Khoa			750000		
16	Chủ hộ: Ka Nhân	5	5	750000	3750000	Tổ 4 Ấp 9
	Trần K' Hoài Nam			750000		
	Trần Ka Hoài Bảo			750000		
	Trần Hoài Phúc			750000		
	Trần K' Hoài Phước			750000		
17	Chủ hộ: Ka Dung	4	4	750000	3000000	Tổ 4 Ấp 9
	K' Hân			750000		
	K Khánh Hưng			750000		
	Ka Ân Hy			750000		
18	Chủ hộ: Trần Thị Ánh	3	3	750000	2250000	ấp 9

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trần Anh Khoa			750000		
	Trần Ngọc Quỳnh Vy			750000		
	Cộng 18 hộ	76	63		47,250,000	
xã Phú Vinh						
1	Mã Chi Hềnh	4	4	750000	3000000	Ấp 1
	Mã Minh Tuấn			750000		Ấp 1
	Mã Hoàng Ngọc Lan			750000		Ấp 1
	Trương Thị Tuyết Mai			750000		Ấp 1
2	Chường Tài Mùi	8	7		5250000	Ấp 1
	Tăng A Ứng			750000		Ấp 1
	Tăng Thị Cúc			750000		Ấp 1
	Tăng Thị Lộ			750000		Ấp 1
	Tăng Thị Bắc			750000		Ấp 1
	Tăng Thị Diệp			750000		Ấp 1
	Tăng Thị Hồng			750000		Ấp 1
	Tăng Văn Thịnh			750000		Ấp 1
3	Lý A Soi	6	6	750000	4500000	Ấp 1
	Hỷ Sập Nhì			750000		Ấp 1
	Lý Nhộc Kiu			750000		Ấp 1
	Lý Phát Mềnh			750000		Ấp 1
	Lý Phát Chánh			750000		Ấp 1
	Lý Cẩm Sầu			750000		Ấp 1
4	Vòng Vinh Sau Zénh	3	2	0	1500000	Ấp 1
	Vòng Thế Kiệt			750000		Ấp 1
	Vòng Thanh Mai			750000		Ấp 1
5	Tăng A Quang	4	4	750000	3000000	Ấp 2
	Phàng Sỳ Mùi			750000		Ấp 2
	Tăng Váy Kiệt			750000		Ấp 2
	Tăng Mỹ Linh			750000		Ấp 2
6	Chống Sôi Vô	6	5	750000	3750000	Ấp 2
	Vi Thị Phương			750000		Ấp 2
	Chống Thị Mỹ Ngọc			750000		Ấp 2
	Chống Thành Danh			750000		Ấp 2
	Chống Thị Mỹ Linh			750000		Ấp 2
	Mù A Lìn			0		Ấp 2
7	Võ Thị Kim Hương	3	2		1500000	Ấp 4
	Hà Cún Sầu			750000		Ấp 4
	Hà Hữu Huyền			750000		Ấp 4
8	Thăm A Pầu	4	4	750000	3000000	Ấp 4
	Tsán Nhịt Mùi			750000		Ấp 4
	Thăm Hềnh Đậu			750000		Ấp 4
	Thăm Hềnh Tri			750000		Ấp 4
9	Xin Cẩm Phúc	6	4	750000	3000000	Ấp 4
	Lù A Mùi			750000		Ấp 4
	Xin Liên Kim Trang			0		Ấp 4
	Xin Liên Đức			750000		Ấp 4
	Xin Liên Kim Ngọc			0		Ấp 4
	Xin Liên Thành			750000		Ấp 4
10	Chằng Sềnh Quay	6	6	750000	4500000	Ấp 4
	Thăm Mỹ Phóng			750000		Ấp 4
	Chằng Chân Vinh			750000		Ấp 4

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Chàng Sỏi Phên			750000		ẤP 4
	Chàng Chân Hòa			750000		ẤP 4
	Chàng Lý Sau			750000		ẤP 4
11	Cam A Cầu	4	3	0	2250000	ẤP 4
	Cam Phát Dính			750000		ẤP 4
	Cam Phát Dìn			750000		ẤP 4
	Cam Phát Thành			750000		ẤP 4
12	Lao Si Múi	1	1	750000	750000	ẤP 4
13	Trần Ba Duy	4	4	750000	3000000	ẤP 4
	Trần Thị Đờ			750000		ẤP 4
	Trần Ngô Minh Tân			750000		ẤP 4
	Trần Ngô Huỳnh Cẩm Tú			750000		ẤP 4
14	Lê Thị Hà	2	2	750000	1500000	ẤP 5
	Xú Thị Hồng Yến			750000		ẤP 5
15	Nguyễn Thị Mận	1	1	750000	750000	ẤP 5
16	Võ Thị Ngọc Nhung	5	5	750000	3750000	ẤP 5
	Trần Tuấn Anh			750000		ẤP 5
	Trần Thị Ngọc Trân			750000		ẤP 5
	Trần Thị Anh Thư			750000		ẤP 5
	Trần Anh Kiệt			750000		ẤP 5
17	Thái Văn Hết	4	4	750000	3000000	ẤP 5
	Thái Nhật Minh			750000		ẤP 5
	Thái Thị Yến Nhi			750000		ẤP 5
	Thái Thị Khánh Băng			750000		ẤP 5
18	Chường Cún Bầu	4	3	750000	2250000	ẤP 5
	Hong Cẩm Hà			750000		ẤP 5
	Chường Hòa Phu			750000		ẤP 5
	Trương Múi			0		ẤP 5
19	Nguyễn Thị Thanh Tâm	5	4	0	3000000	ẤP SS1
	Tăng Thị Văn Châu			750000		ẤP SS1
	Tăng Sáng Lộc			750000		ẤP SS1
	Tăng Thị Bích Trâm			750000		ẤP SS1
	Tăng Thị Ái Thi			750000		ẤP SS1
20	Nguyễn Thị Phán	6	6	750000	4500000	ẤP SS1
	Trần Trung Hiếu			750000		ẤP SS1
	Mai Thị Tuyền			750000		ẤP SS1
	Trần Ngọc Thiện			750000		ẤP SS1
	Trần Thị Cẩm Tiên			750000		ẤP SS1
	Trần Minh Sang			750000		ẤP SS1
21	Trần Văn Nhân	6	6	750000	4500000	ẤP SS1
	Tôn Ngọc Hoa			750000		ẤP SS1
	Tôn Ngọc Trang			750000		ẤP SS1
	Tôn Ngọc Xinh			750000		ẤP SS1
	Trần Thị Yến Nhi			750000		ẤP SS1
	Trần Thị Yến Oanh			750000		ẤP SS1
22	Chu Đắc Như	6	6	750000	4500000	ẤP SS1
	Hoàng Thị Dành			750000		ẤP SS1
	Chu Thị Tiên			750000		ẤP SS1
	Chu Thế Kiệt			750000		ẤP SS1
	Chu Thị Ngọc Ánh			750000		ẤP SS1
	Chu Y Phong			750000		ẤP SS1

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
23	Cao Xuân Hành	6	5	750000	3750000	ẤP BT
	Trần Thị Tươi			750000		ẤP BT
	Cao Anh Phi			750000		ẤP BT
	Cao Xuân Thường			750000		ẤP BT
	Cao Thị Xinh			0		ẤP BT
	Cao Xuân Thành			750000		ẤP BT
24	Đặng Văn Ròng	2	1	750000	750000	ẤP BT
	Nguyễn Thị Chén			0		ẤP BT
25	Hỷ Nhộc Bảo	6	6	750000	4500000	ẤP BT
	Nguyễn thị Nga			750000		ẤP BT
	Hỷ A Cầu			750000		ẤP BT
	Hỷ Kim Lan			750000		ẤP BT
	Hỷ Kim Múi			750000		ẤP BT
	Hỷ A Tài			750000		ẤP BT
26	Tăng Minh Tuấn	6	6	750000	4500000	ẤP BT
	Lê Thị Bích Vân			750000		ẤP BT
	Tăng Thị Ngọc Mai			750000		ẤP BT
	Tăng Minh Vũ			750000		ẤP BT
	Tăng Minh Lâm			750000		ẤP BT
	Tăng Thị Ngọc Bích			750000		ẤP BT
27	Phàng A Cẩm	3	3	750000	1750000	ẤP BT
	Tăng Thị Phương			250000		ẤP BT
	Phàng Ngọc Huyền			750000		ẤP BT
28	Hoàng Văn Mạnh	5	5	750000	3750000	ẤP SS2
	Trần Thị Cánh			750000		ẤP SS2
	Hoàng Thị Ngọc Trâm			750000		ẤP SS2
	Hoàng Văn Trường			750000		ẤP SS2
	Hoàng Thị Ngọc Trinh			750000		ẤP SS2
29	Chu Thị Hiếu	5	5	750000	3750000	ẤP SS2
	Tăng Chấn Diện			750000		ẤP SS2
	Tăng Thị Minh Hương			750000		ẤP SS2
	Tăng Thị Kim Phụng			750000		ẤP SS2
	Tăng Thị Kim Bình			750000		ẤP SS2
30	Trần Thị Liên	5	4		3000000	ẤP SS2
	Thông Cóc Lin			750000		ẤP SS2
	Thông Cóc Khin			750000		ẤP SS2
	Thông Cẩm Phùng			750000		ẤP SS2
	Thông Cẩm Sinh			750000		ẤP SS2
31	Chiu Cẩm Diên	4	4	750000	3000000	ẤP SS2
	Lục Sau Lin			750000		ẤP SS2
	Chiu Hội Váy			750000		ẤP SS2
	Chiu Thị Anh			750000		ẤP SS2
32	Lộc Thị Tiêu	4	4	750000	3000000	ẤP SS2
	Bế Thị Hợi			750000		ẤP SS2
	Bế Thị Mây			750000		ẤP SS2
	Bế Minh Khôi			750000		ẤP SS2
33	Nông Sử Lệ	7	5	0	3750000	ẤP SS2
	Hoàng Thị Múi			0		ẤP SS2
	Nông Văn Dương			750000		ẤP SS2
	Nông Thị Sim			750000		ẤP SS2
	Nông Thị Thu Hương			750000		ẤP SS2

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nông Văn Hướng			750000		ẤP SS2
	Nông Thị Thu Hà			750000		ẤP SS2
34	Lý Văn Bảo	6	6	750000	4500000	ẤP SS2
	Lý Văn Ba			750000		ẤP SS2
	Lý Thị Đoan Uyên			750000		ẤP SS2
	Lý Thị Hồng			750000		ẤP SS2
	Lý Ngọc Hùng			750000		ẤP SS2
	Lý Thị Ngọc Hà			750000		ẤP SS2
35	Chường Vòng Pầu	5	5	750000	3750000	ẤP SS2
	Nông Thị thanh			750000		ẤP SS2
	Chường Phát Cầm			750000		ẤP SS2
	CHường Kim Bình			750000		ẤP SS2
	Chường Thủy Phát			750000		ẤP SS2
	Cộng 35 hộ	162	148		111,000,000	
xã Phú Lợi						
1	Cún A Sy	4	4	750000	3000000	03 phố 3 ấp 1
	Hồ Công Mùi			750000		
	Cún Sâu Kín			750000		
	Cún Tú Liên			750000		
2	Đồng Thành Cầu	4	4	750000	3000000	05 phố 2 ấp 1
	Vòng Mỹ Linh			750000		
	Đồng Hải Yến			750000		
	Đồng Hải Minh			750000		
3	Cổng Triều Chấn	8	8	750000	6000000	49 phố 2 ấp 1
	Hỷ Phu Mùi			750000		
	Cổng Hạnh Phương			750000		
	Cổng Di Tuệ			750000		
	Cổng Khiết Văn			750000		
	Cổng Di Nhân			750000		
	Cổng Thư Bình			750000		
	Cổng Uyển Oanh			750000		
4	Hỷ A Ngọc	4	3	750000	2250000	ẤP 2
	Nguyễn Thị Tâm			750000		
	Hỷ Tài Mùi			750000		
	Hỷ Hoàng Hòa			750000		
5	Lê Quốc Thành	6	6	750000	4500000	Phố 4 - ấp 3
	Trương Thị Hòa			750000		
	Lê Thị Ngọc Yến			750000		
	Lê Quốc Trí			750000		
	Lê Ngọc Trúc Phương			750000		
	Lê Quốc Đạt			750000		
6	Nguyễn Khắc Hải	5	5	750000	3750000	phố 1 Ấp 3
	Nguyễn Ngọc Thùy			750000		
	Nguyễn Thụy Ngọc Huyền			750000		
	Nguyễn Khắc Thịnh			750000		
	Nguyễn Hải Nam			750000		
7	Văn Thị Trang	3	3	750000	2250000	Phố 2-ấp 3
	Đoàn Hữu Hậu			750000		
	Đoàn Thị Trang Diễm			750000		
8	Miu Dấu Siêng	4	3	750000	2250000	32 phố 5 ấp 4
	Miu Và Kú			750000		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Miu Tuyết Nhi			750000		
	Miu Thiên Long			750000		
9	Thạch Thị Liên	4	4	750000	3000000	ấp 4
	Thạch Quốc Trung			750000		
	Hồ Hoài Thương			750000		
	Thạch Quốc Việt			750000		
10	Huỳnh Thị Hương	4	4	750000	3000000	ấp 4
	Huỳnh Thị Thu			750000		
	Nguyễn Hữu Nghĩa			750000		
	Huỳnh Tấn Thành			750000		
11	Trần Thị Ngọt	1	1	750000	750000	ấp 5
12	Lâu Bình Thông	5	5	750000	3750000	Tổ 4-ấp 5
	Nguyễn Thị Huệ			750000		
	Lâu Xay Bình			750000		
	Lâu Nghìn Dương			750000		
	Lưu Gia Hân			750000		
13	Phạm Thị Tình	3	3	750000	2250000	Tổ 3 -ấp 5
	Nguyễn Thanh Kim Ngân			750000		
	Nguyễn Văn Thông			750000		
14	Võ Thanh Phương	4	4	750000	3000000	ấp 5
	Hồ Fón			750000		
	Võ Thành Nhân			750.000		
	Võ Hoàng PHúc			750.000		
	cộng 14 hộ	59	57		42,750,000	
xã Phú Tân						
1	Chủ hộ: Nguyễn Thị Vạn	4	4	750000	3000000	Ấp 1
	Vòng Thín Phúc			750000		Ấp 1
	Vòng Nhục Mùi			750000		Ấp 1
	Vòng Thanh Phúc			750000		Ấp 1
2	Chủ hộ: Trần Thị Tuyết	6	6	750000	4500000	Ấp 1
	Trần Quốc Dũng			750000		Ấp 1
	Trần Minh Tiến			750000		Ấp 1
	Trần Lê Hữu Khang			750000		Ấp 1
	Lê Thị Muộn			750000		Ấp 1
	Trần Lê Thùy An			750000		Ấp 1
3	Chủ hộ: Đặng Minh Sơn	5	5	750000	3750000	Ấp 2
	Nguyễn Thị Diễm			750000		Ấp 2
	Đặng Quốc Việt			750000		Ấp 2
	Đặng Nguyễn Hạ Vy			750000		Ấp 2
	Văn Thị Mười			750000		Ấp 2
4	Chủ hộ: Hồ Thị Luận	3	3	750000	2250000	Ấp 2
	Trần Ngọc Diễm My			750000		Ấp 2
	Trần Ngọc Diễm Trinh			750000		Ấp 2
5	Chủ hộ: Ngô Văn Bốn	4	3	0	2250000	Ấp 2
	Phạm Thị Vân			0		Ấp 2
	Ngô Thị Ngọc Hân			750000		Ấp 2
	Ngô Thị Phương Tây			750000		Ấp 2
6	Chủ hộ: Phạm Công Mùi	5	5	750000	3750000	Ấp 2
	Trịnh Quang Liên			750000		Ấp 2
	Trịnh Quang Phi			750000		Ấp 2
	Trịnh Minh Đức			750000		Ấp 2

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trịnh Minh Hậu			750000		Ấp 2
7	Chú hộ: Phùng Quan Mạnh	2	2	750000	1500000	Ấp 2
	Nguyễn Thị Ngọc Hải			750000		Ấp 2
8	Chú hộ: Lồng A Dương	4	4	750000	3000000	Ấp 2
	Võ Thị Diệp Thủy			750000		Ấp 2
	Lồng Côn Phí			750000		Ấp 2
	Lồng Kim Anh			750000		Ấp 2
9	Chú hộ: Đàm Thị Thanh Tý	5	5	750000	3750000	Ấp 3
	Lý Kim Phụng			750000		Ấp 3
	Lý Thế Bảo			750000		Ấp 3
	Lý Thế Cường			750000		Ấp 3
	Lý Kim Ngân			750000		Ấp 3
10	Chú hộ: Diệp Sáng Ôn	5	5	750000	3750000	Ấp 3
	Phạm Thị Loan			750000		Ấp 3
	Diệp Lan Anh			750000		Ấp 3
	Diệp Thành Quý			750000		Ấp 3
	Diệp Thành Lợi			750000		Ấp 3
11	Chú hộ: Diệp Sáng Phí	4	4	750000	3000000	Ấp 3
	Hỷ Cẩm Mùi			750000		Ấp 3
	Diệp Mỹ Linh			750000		Ấp 3
	Diệp Tâm Nghi			750000		Ấp 3
12	Chú hộ: Hoàng Văn Pấn	7	7	750000	5250000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Nhẹ			750000		Ấp 3
	Hoàng Thị Yến			750000		Ấp 3
	Hoàng Thị Ngọc			750000		Ấp 3
	Hoàng Văn Hiếu			750000		Ấp 3
	Hoàng Văn Minh			750000		Ấp 3
	Hoàng Văn Thảo			750000		Ấp 3
13	Chú hộ: Hỷ Văn Thu	5	5	750000	3750000	Ấp 3
	Hoàng Thị Liêm			750000		Ấp 3
	Hỷ Thị Say			750000		Ấp 3
	Hỷ Văn Chương			750000		Ấp 3
	Hỷ Văn Na			750000		Ấp 3
14	Chú hộ: Liu Sĩ Quán	7	7	750000	5250000	Ấp 3
	Hoàng Nhật Kíu			750000		Ấp 3
	Liu Hy Bán			750000		Ấp 3
	Liu Kim Liên			750000		Ấp 3
	Liu Kim Phụng			750000		Ấp 3
	Liu Hy Kôn			750000		Ấp 3
	Liu Hy Minh			750000		Ấp 3
15	Chú hộ: Lý Văn Tư	6	6	750000	4500000	Ấp 3
	Tăng Cẩm Mùi			750000		Ấp 3
	Lý Minh Trường			750000		Ấp 3
	Lý Minh Phước			750000		Ấp 3
	Lý Thu Mỹ			750000		Ấp 3
	Lý Thu Văn			750000		Ấp 3
16	Chú hộ: Nguyễn Thanh Sơn	4	4	750000	3000000	Ấp 3
	Trần Quay Phụng			750000		Ấp 3
	Nguyễn Văn Long			750000		Ấp 3
	Nguyễn Thị Nguyệt Kiều			750000		Ấp 3
17	Chú hộ: Tăng Phu Quay	4	4	750000	3000000	Ấp 3

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Lý Thị Hoa			750000		Ấp 3
	Tăng Phúc Trung			750000		Ấp 3
	Tăng Thị Mai			750000		Ấp 3
18	Chủ hộ: Ứng A Cầu	6	6	750000	4500000	Ấp 3
	Nông Thị Thủy			750000		Ấp 3
	Ứng Cống Dưỡng			750000		Ấp 3
	Ứng A Sáng			750000		Ấp 3
	Ứng Bắc Sáng			750000		Ấp 3
	Ứng Quốc Long			750000		Ấp 3
19	Chủ hộ: Chí Kệt Sỏi	5	5	750000	3750000	Ấp 3 (4)
	Hoàng Thị Ngọc Hạnh			750000		Ấp 3 (4)
	Chí Nhật Lan			750000		Ấp 3 (4)
	Chí Nhật Trường			750000		Ấp 3 (4)
	Chí Nhật Thiện			750000		Ấp 3 (4)
20	Chủ hộ: Phùng Thị Toán	6	6	750000	4500000	Ấp 3 (4)
	Vũ Thị Trang			750000		Ấp 3 (4)
	Vũ Thị Linh			750000		Ấp 3 (4)
	Vũ Công Thuận			750000		Ấp 3 (4)
	Vũ Văn Lợi			750000		Ấp 3 (4)
	Vũ Công Minh			750000		Ấp 3 (4)
21	Chủ hộ: Vây Chiêu Túng	6	6	750000	4500000	Ấp 3 (4)
	Nguyễn Thị Lái			750000		Ấp 3 (4)
	Vây Nhật Nường			750000		Ấp 3 (4)
	Vây Lý Cú			750000		Ấp 3 (4)
	Vây Thanh Thảo			750000		Ấp 3 (4)
	Vây Thanh Hiếu			750000		Ấp 3 (4)
22	Chủ hộ: Lâm Văn Chung	8	7	750000	5250000	Ấp 5
	Hùng Thị Phương			0		Ấp 5
	Lâm Thủy Bình			750000		Ấp 5
	Lâm Thị Bền			750000		Ấp 5
	Lâm Thị Bạch			750000		Ấp 5
	Lâm Gia Long			750000		Ấp 5
	Lâm Ngọc Phụng			750000		Ấp 5
	Lâm Văn Dung			0		Ấp 5
23	Chủ hộ: Liễu Như An	4	4	750000	3000000	Ấp 5
	Thông Ứng Múi			750000		Ấp 5
	Liều Như Phúc			750000		Ấp 5
	Liều Như Quang			750000		Ấp 5
24	Chủ hộ: Liễu Sọc Múi	5	4	0	3000000	Ấp 5
	Dương Thị Mai			750000		Ấp 5
	Liều Nhữ Đạt			750000		Ấp 5
	Liều Nhữ Kim Anh			750000		Ấp 5
	Liều Ngọc Minh			750000		Ấp 5
25	Chủ hộ: Lý Hoàng Thanh	4	4	750000	3000000	Ấp 5
	Lý Thị Thu Thảo			750000		Ấp 5
	Lý Thị Phương Nghi			750000		Ấp 5
	Lý Hoàng Gia Bảo			750000		Ấp 5
26	Chủ hộ: Nguyễn Bảo Sơn	4	4	750000	3000000	Ấp 5
	Nguyễn Thị Hằng			750000		Ấp 5
	Nguyễn Chí Tín			750000		Ấp 5
	Nguyễn Long Uyên Nhi			750000		Ấp 5

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
27	Chủ hộ: Nhìn A Lộc	7	7	750000	5250000	Ấp 5
	Trình Lan Liên			750000		Ấp 5
	Nhìn Say Khi			750000		Ấp 5
	Nhìn Say Lân			750000		Ấp 5
	Nhìn Say Phần			750000		Ấp 5
	Nhìn Say Phúc			750000		Ấp 5
	Nhìn Say Quay			750000		Ấp 5
28	Chủ hộ: Thảm A Sáng	5	5	750000	3750000	Ấp 5
	Vi Thị Bình			750000		Ấp 5
	Thảm Ngọc Duyên			750000		Ấp 5
	Nguyễn Tấn Tài			750000		Ấp 5
	Nguyễn Thái Phong			750000		Ấp 5
29	Chủ hộ: Thông Sường Khênh	3	3	750000	2250000	Ấp 5
	Thông Quốc Kỳ Kỳ			750000		Ấp 5
	Thông Quốc Phi Long			750000		Ấp 5
30	Chủ hộ: Trần Thị Bi	3	3	750000	2250000	Ấp 5
	Nông Văn Tân			750000		Ấp 5
	Nông Văn Trọng			750000		Ấp 5
31	Chủ hộ: Tsân Cún Giêng	5	5	750000	3750000	Ấp 5
	Gíp Thị Liên			750000		Ấp 5
	Tsân Đăng			750000		Ấp 5
	Tsân Tuấn Anh			750000		Ấp 5
	Tsân Thiên Bảo			750000		Ấp 5
32	Chủ hộ: Tsân Thị Vàng	5	5	750000	3750000	Ấp 5
	Hồng Minh Khánh			750000		Ấp 5
	Hồng Quang Hồ			750000		Ấp 5
	Hồng Huy Hải			750000		Ấp 5
	Hồng Hải Sơn			750000		Ấp 5
33	Chủ hộ: Vy Phú Lợi	5	5	750000	3750000	Ấp 5
	Trần Ngọc Lâm			750000		Ấp 5
	Trần Ngọc Minh			750000		Ấp 5
	Trần Ngọc Thảo			750000		Ấp 5
	Trần Ngọc Mai			750000		Ấp 5
34	Chủ hộ: Đặng Lệ Thùy	3	3	750000	2250000	Ấp 6
	Nguyễn Văn Rằm			750000		Ấp 6
	Nguyễn Thị Huỳnh Trang			750000		Ấp 6
35	Chủ hộ: Hà Viễn Phú	4	4	750000	3000000	Ấp 6
	Lý Thị Thu			750000		Ấp 6
	Hà Bảo Phi			750000		Ấp 6
	Hà Chí Kiệt			750000		Ấp 6
36	Chủ hộ: Hồ Sánh Lồng	7	7	750000	5250000	Ấp 6
	Phún Thị Lộc			750000		Ấp 6
	Hồ Ngọc Nguyên			750000		Ấp 6
	Hồ Thắng Di			750000		Ấp 6
	Hồ Tú Nguyên			750000		Ấp 6
	Hồ Thuì Duyên			750000		Ấp 6
	Hồ Hồng Duyên			750000		Ấp 6
37	Chủ hộ: Lê Hồng Linh	2	0	0	0	Ấp 6
	Nguyễn Thị Hồng Phượng			0		Ấp 6
38	Chủ hộ: Lê Sông Giang Tô	4	4	750000	3000000	Ấp 6
	Nguyễn Thị Nụ			750000		Ấp 6

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Lê Văn Tuấn			750000		Ấp 6
	Lê Hải Bằng			750000		Ấp 6
39	Chủ hộ: Lương Vinh Chánh	4	4	750000	3000000	Ấp 6
	Sâm Mênh Văn			750000		Ấp 6
	Lương Minh Ngọc			750000		Ấp 6
	Lương Minh Hiền			750000		Ấp 6
40	Chủ hộ: Lương Vinh Phú	4	4	750000	3000000	Ấp 6
	Trần Thị Ngọc Liên			750000		Ấp 6
	Lương Minh Phương			750000		Ấp 6
	Lương Khả My			750000		Ấp 6
41	Chủ hộ: Nguyễn Hoàng Diệu	4	4	750000	3000000	Ấp 6
	Trần Thị Kim Hương			750000		Ấp 6
	Nguyễn Thị Hoàng Yến			750000		Ấp 6
	Nguyễn Khắc Điệp			750000		Ấp 6
42	Nguyễn Lâm Trường	4	4	750000	3000000	Ấp 6
	Lý Ngọc Hiền			750000		Ấp 6
	Nguyễn Lý Trường Giang			750000		Ấp 6
	Nguyễn Lý Trường Vĩ			750000		Ấp 6
43	Chủ hộ: Nìm Chí Minh	4	4	750000	3000000	Ấp 6
	Sâm Thị Lan			750000		Ấp 6
	Nìm Văn Hỷ			750000		Ấp 6
	Nìm Mỹ Hạnh			750000		Ấp 6
44	Chủ hộ: Phan Thanh Tuấn	5	5	750000	3750000	Ấp 6
	Đỗ Thị Thủy			750000		Ấp 6
	Phan Thị Mỹ Uyên			750000		Ấp 6
	Phan Thị Ngọc Khánh			750000		Ấp 6
	Phan Thanh Tuấn Vũ			750000		Ấp 6
45	Tây Cẩm Liên	5	5	750000	3750000	Ấp 6
	Siu Sắt Múi			750000		Ấp 6
	Tây Liên Vy			750000		Ấp 6
	Tây Liên Phi			750000		Ấp 6
	Tây Gia Linh			750000		Ấp 6
46	Chủ hộ: Thông Sường Mênh	2	2	750000	1500000	Ấp 6
	Thông Cọc Sáng			750000		Ấp 6
47	Trần Văn Trưa	5	3	750000	2250000	Ấp 6
	Lê Thị Vinh			750000		Ấp 6
	Trần Minh Phụng			750000		Ấp 6
	Trần Thị Hoài Thu			750000		Ấp 6
	Trần Minh Uy			750000		Ấp 6
48	Chủ hộ: Trương Thanh Tùng	7	7	750000	5250000	Ấp 6
	Nguyễn Thị Hiền			750000		Ấp 6
	Trương Thị Hoàng Diệu			750000		Ấp 6
	Trương Thị Hoàng Yến			750000		Ấp 6
	Trương Hoàng Long			750000		Ấp 6
	Trần Gia Bảo			750000		Ấp 6
	Bùi Chí Trung			750000		Ấp 6
49	Chủ hộ: Trương Thị Bé Hiền	4	3	0	2250000	Ấp 6
	Trương Thị Phương Thảo			750000		Ấp 6
	Trương Thị Phương Dung			750000		Ấp 6
	Trương Thị Phương Duyên			750000		Ấp 6
50	Chủ hộ: Tsán Công Cú	4	3	750000	2250000	Ấp 6

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Lài A Nhì			750000		Ấp 6
	Lài A Sám			750000		Ấp 6
	Lài A Si			750000		Ấp 6
51	Chủ hộ: Võ Đình Cường	2	1	0	750000	Ấp 6
	Nguyễn Thị Thuỷ			750000		Ấp 6
52	Chủ hộ: Chàng Thanh Bình	3	3	750000	2250000	Ấp 6
	Công Mỹ Linh			750000		Ấp 6
	Chàng Hữu Minh			750000		Ấp 6
53	Chủ hộ: Châu Bích Lệ	2	2	750000	1500000	Ấp 7
	Nguyễn Thị Bích Hạnh			750000		Ấp 7
54	Chủ hộ: Điều Cường	6	6	750000	4500000	Ấp 7
	Ka Bích			750000		Ấp 7
	Điều Hà Lệ Quyên			750000		Ấp 7
	Điều Thị Kha Vy			750000		Ấp 7
	Điều Hoàng Thiên Bảo			750000		Ấp 7
	Điều Thị Thúy Hiền			750000		Ấp 7
55	Chủ hộ: Điều Gay	5	5	750000	3750000	Ấp 7
	Thị Pép			750000		Ấp 7
	Điều Bình			750000		Ấp 7
	K' Thị Thiêm			750000		Ấp 7
	Điều Thị K. Thơ			750000		Ấp 7
56	Chủ hộ: Hoàng Quang Tiến	2	2	750000	1500000	Ấp 7
	Hín Lộc Mùi			750000		Ấp 7
57	Hoàng Thị Hoa	3	3	750000	2250000	Ấp 7
	Phạm Văn Tích			750000		Ấp 7
	Hoàng Gia Đức			750000		Ấp 7
58	Chủ hộ: Hoàng Thị Thanh Thoa	2	1	750000	750000	Ấp 7
	Nguyễn Thị Lệ			750000		Ấp 7
59	Chủ hộ: K' Cánh	5	5	750000	3750000	Ấp 7
	Ka' Siu			750000		Ấp 7
	Ka' Nhốp			750000		Ấp 7
	Ka' Kì			750000		Ấp 7
	K' Quỳnh			750000		Ấp 7
60	Chủ hộ: Ká Điều	5	5	750000	3750000	Ấp 7
	Điều Dô			750000		Ấp 7
	K' Điều Linh			750000		Ấp 7
	Ka Điều Thị Kiều			750000		Ấp 7
	K' Điều Thiên			750000		Ấp 7
61	Chủ hộ: K'sử	3	3	750000	2250000	Ấp 7
	K'na			750000		Ấp 7
	Ka' Thanh Trúc			750000		Ấp 7
62	Chủ hộ: Lý Tắc Phóng	4	4	750000	3000000	Ấp 7
	Hồ Thị Kim Oanh			750000		Ấp 7
	Lý Thành Long			750000		Ấp 7
	Lý Yến Trang			750000		Ấp 7
63	Chủ hộ: Nguyễn Hòa Thuận	4	4	750000	3000000	Ấp 7
	Nguyễn Ngọc Thuận			750000		Ấp 7
	Nguyễn Ngọc Giàu			750000		Ấp 7
	Nguyễn Ngọc Thái			750000		Ấp 7
64	Chủ hộ: Nguyễn Minh Mến	4	4	750000	3000000	Ấp 7
	Hong Chánh Mùi			750000		Ấp 7

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Thiên Quý			750000		Ấp 7
	Nguyễn Quốc Duy			750000		Ấp 7
65	Chủ hộ: Nguyễn Văn Thanh	5	5	750000	3750000	Ấp 7
	Tô Thị Bé			750000		Ấp 7
	Nguyễn Thị Diễm Hằng			750000		Ấp 7
	Nguyễn Thị Quỳnh Nga			750000		Ấp 7
	Nguyễn Tô Kỳ Duyên			750000		Ấp 7
66	Chủ hộ: Nông Thiên Sinh	4	4	750000	3000000	Ấp 7
	Nguyễn Thị Hương			750000		Ấp 7
	Nông Ngọc Nữ			750000		Ấp 7
	Nông Nguyễn Phi Long			750000		Ấp 7
67	Chủ hộ: Nông Văn Sinh	7	7	750000	5250000	Ấp 7
	Nông Quang Lâm			750000		Ấp 7
	Trần Thị Phụng			750000		Ấp 7
	Nông Ngọc An			750000		Ấp 7
	Nông Thị Kim Phương			750000		Ấp 7
	Nông Ngọc Như Quỳnh			750000		Ấp 7
	Nông Trần Tuyết Ngọc			750000		Ấp 7
68	Chủ hộ: Thị Quý	2	2	750000	1500000	Ấp 7
	Điền Anh Kiệt			750000		Ấp 7
69	Chủ hộ: Trần Thị Như Thủy	4	4	750000	3000000	Ấp 7
	Trần Mỹ Tuyết			750000		Ấp 7
	Trần Mỹ Yến			750000		Ấp 7
	Trần Mỹ Tiên			750000		Ấp 7
70	Chủ hộ: Vòng Sĩ Vây	6	6	750000	4500000	Ấp 7
	Ka' Tệt			750000		Ấp 7
	Vòng Cẩm Tú			750000		Ấp 7
	Vòng Cẩm Linh			750000		Ấp 7
	Vòng Cẩm Tiên			750000		Ấp 7
	Vòng Tác Khên			750000		Ấp 7
71	Chủ hộ: Vòng Thị Mùi	3	3	750000	2250000	Ấp 7
	Hoàng Văn Anh Thư			750000		Ấp 7
	Vòng Ngọc Thái Dy			750000		Ấp 7
72	Chủ hộ: Vương Lâm Dương	8	8	750000	6000000	Ấp 7
	Vương Kim Thanh			750000		Ấp 7
	Vương Kim Hoàng			750000		Ấp 7
	Sấn Lý Mùi			750000		Ấp 7
	Vương Ngọc Ánh			750000		Ấp 7
	Vương Ngọc Minh			750000		Ấp 7
	Vương Ngọc Chí			750000		Ấp 7
	Vương Ngọc Cường			750000		Ấp 7
73	Hồ Thị Nga	7	7	750000	5250000	Ấp 7
	Lê Hoài Thương			750000		Ấp 7
	Lê Hoài Mên			750000		Ấp 7
	Lê Kim Phụng			750000		Ấp 7
	Lê Kim Ngân			750000		Ấp 7
	Nguyễn Thị Mỹ Tho			750000		Ấp 7
	Lê Kim Diệu			750000		Ấp 7
74	Chủ hộ: Gín Cún Pâu	10	8	0	6000000	Ấp 7
	Lâm Thị Thanh			0		Ấp 7
	Gín Thành Tâm			750000		Ấp 7

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Gín Thành Trung			750000		Ấp 7
	Gín Thành Tiến			750000		Ấp 7
	Gín Tuyết Ngọc			750000		Ấp 7
	Gín Hữu Vinh			750000		Ấp 7
	Gín Thiên Kim			0		Ấp 7
	Nguyễn Thị Thủy			750000		Ấp 7
	Trần Thị Hằng			750000		Ấp 7
75	Chủ hộ: Bùi Phước Riêm	2	2	750000	1500000	Ấp 8
	Bùi Hữu Thiện			750000		Ấp 8
76	Chủ hộ: Sầm Văn Thành	4	4	750000	3000000	Ấp 8
	Lê Thị Cẩm Hường			750000		Ấp 8
	Sầm Văn Nghĩa			750000		Ấp 8
	Sầm Thị Huyền Trâm			750000		Ấp 8
77	Chủ hộ: Văn Viết Trung	4	3	750000	2250000	Ấp 8
	Bùi Thị Tài Linh			750000		Ấp 8
	Văn Thị Ngọc Diễm			750000		Ấp 8
	Văn Viết Huân			0		Ấp 8
	Cộng 77 hộ	349	335		251.250.000	
xã Phú Hoà						
1	Chủ hộ: Nguyễn Thành Nhơn	6	6	750000	4500000	Ấp 1
	Nguyễn Thị Hồng			750000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Thu Trinh			750000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Thu Thảo			750000		Ấp 1
	Nguyễn Thái Bình			750000		
	Nguyễn Thái Long			750000		Ấp 1
2	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ngọc Huệ	6	6	750000	4500000	Ấp 1
	Nguyễn Văn Hải			750000		Ấp 1
	Nguyễn Văn Hậu			750000		
	Phan Thị Huyền			750000		
	Nguyễn Nhật Huy			750000		
	Nguyễn Nhật Hào			750000		
3	Chủ hộ: Nguyễn Hoàng Sơn	5	5	750000	3750000	Ấp 2
	Cao Thị Bé Ba			750000		Ấp 2
	Nguyễn Hoàng Minh Thư			750000		Ấp 2
	Nguyễn Hoàng Anh Thư			750000		Ấp 2
	Nguyễn Hoàng Hải			750000		Ấp 2
4	Chủ hộ: Đỗ Văn Trung	6	6	750000	4500000	Ấp 2
	Đào Thị Lành			750000		Ấp 2
	Đỗ Thị Anh Thư			750000		Ấp 2
	Đỗ Thị Bích Trâm			750000		Ấp 2
	Đỗ Minh Thắng			750000		Ấp 2
	Đỗ Thị Thanh Tuyền			750000		Ấp 2
5	Chủ hộ: Nguyễn Văn Nhiều	3	3	750000	2250000	Ấp 2
	Nguyễn Thị Phước			750000		Ấp 2
	Nguyễn Hoàng Lộc			750000		Ấp 2
6	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ngọc Mai	2	2	750000	1500000	Ấp 2
	Huỳnh Ngọc Đăng Thư			750000		Ấp 2
7	Chủ hộ: Võ Thị Hoa	6	4	750000	3000000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Như Li			750000		Ấp 3
	Lê Nguyễn Đức Phương			750000		Ấp 3
	Huỳnh Nguyễn Minh Thư			750000		Ấp 3

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
8	Chủ hộ: Bùi Thị Loan	2	1	750000	750000	Ấp 3
9	Chủ hộ: Trần Văn Ga	2	1	750000	750000	Ấp 3
10	Chủ hộ: Đoàn Thị Niệm	2	1	750000	750000	Ấp 3
	Cộng 10 hộ	40	35		26.250.000	
	Tổng cộng : 568 hộ	2.405	2.225		1.668.750.000	

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoà Hiệp



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 3

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỊNH QUẬN
(Kèm theo Quyết định số: 1583/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	HỘ NGHÈO			HỘ CẬN NGHÈO			Tổng số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo được hỗ trợ	Số hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo được hỗ trợ				
4	B	1	2	3	4	5	6	7 = 3+6	8	9 = 7 x 8	10
1	xã Phú cường	43	110	72	22	94	89	161	750.000	120750000	
2	xã Phú túc	48	131	72	44	194	180	252	750.000	189000000	
3	xã Túc trung	27	71	51	60	254	239	290	750.000	217500000	
4	xã Suối Nho	32	73	45	48	201	183	228	750.000	171000000	
5	xã La Ngà	19	73	61	3	13	13	74	750.000	55500000	
6	xã Phú Ngọc	41	127	99	43	149	136	235	750.000	176250000	
7	xã Ngọc định	15	24	10	59	239	215	225	750.000	168750000	
8	xã Thanh Sơn	278	777	652	90	395	370	1022	750.000	766500000	
9	TT ĐQ	39	70	36	45	180	162	198	750.000	148500000	
10	xã Gia canh	21	41	20	18	76	63	83	750.000	62250000	
11	xã Phú vinh	24	72	60	35	162	148	208	750.000	156000000	
12	xã Phú lợi	24	55	29	14	59	57	86	750.000	64500000	

13	xã Phú Tân	30	83	54	77	349	335	389	750.000	291750000	
14	xã Phú Hoà	13	35	22	10	40	35	57	750.000	42750000	
TỔNG CỘNG		654	1.742	1.283	568	2.405	2.225	3.508		2.631.000.000	

(Hai tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu đồng chẵn)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoà Hiệp